TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2021/QĐST– HNGĐ	*Tam Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn V, xã C1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 7, ấp 4, xã V1, huyện U, tỉnh Bình Dương

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thái T, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thái T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Thái T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thị T1, sinh ngày 07/5/2011 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thái T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị T1 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Nguyễn Thị T1 đủ 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Nguyễn Thái T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài chung, nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thái T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải nộp 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Do chị Lê Thị H là người dân tộc thiểu số tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Anh Nguyễn Thái T phải nộp 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND huyện Tam Bình: 02b;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 02b;
- UBND xã C1: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu: 04b.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Út